

Số: 25 /2018/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 22 tháng 6 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: <u>272</u>
VĂN	Ngày: <u>21/7/18</u>
ĐẾN	Chuyển: .....

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ và Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tính và thu lệ phí trước bạ và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động mua, bán, chuyển nhượng tài sản là nhà thuộc đối tượng phải nộp lệ phí trước bạ đối với nhà theo quy định.

### **Điều 3. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà**

1. Giá 01 m<sup>2</sup> (một mét vuông) nhà áp dụng theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp đối với nhà xây thô thì giá tính lệ phí trước bạ được tính bằng 65% đơn giá theo quy định.

2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ.

a) Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm là 100%; Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà đã sử dụng tương ứng tại Điểm b Khoản này.

b) Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi:

<b>Thời gian đã sử dụng</b>	<b>Nhà biệt thự (%)</b>	<b>Nhà cấp I (%)</b>	<b>Nhà cấp II (%)</b>	<b>Nhà cấp III (%)</b>	<b>Nhà cấp IV (%)</b>
Dưới 5 năm.	95	95	90	85	80
Từ 5 đến 10 năm.	85	80	80	65	50
Trên 10 năm đến 20 năm.	70	60	55	40	30
Trên 20 năm đến 50 năm.	50	40	30	25	25
Trên 50 năm.	30	25	20	0	0

c) Cấp nhà quy định tại Điểm b Khoản 2 điều này áp dụng theo quy định tại Mục 2.1 Bảng 2 Phụ lục 2 (Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

d) Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với nhà đó, trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này; Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan tổng hợp các vướng mắc, đề xuất báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

2. Cơ quan Thuế căn cứ Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan để xác định và thu lệ phí trước bạ theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2018.

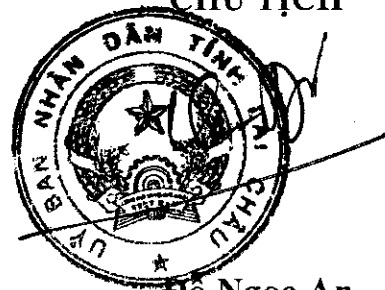
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: Số 15/2012/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 về việc quy định giá tài sản và tỷ lệ phần trăm(%) chất lượng còn lại của tài sản đã qua sử dụng để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Số 149/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 về việc bổ sung nội dung Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh Lai Châu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp: Cục kiểm tra văn bản;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; (B/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lai Châu;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, CV các khối;
- Lưu: VT, TM, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Ngọc An**

